TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN DŨNG
T□NH B□C GIANG
Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 25/6/2019.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H phúc

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tân Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Cường và ông Ong Xuân Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Nhẫn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quang Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc GiAg xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST -HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn H**, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; STQ: Thôn R, xã D, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang**;** Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1965 và con bà Đinh Thị K, sinh năm 1971**; Vợ** Hoàng Thị H, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 19/02/2019 đến ngày 25/02/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. **Hà Minh A**, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không; STQ: Thôn T, xã D, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn L, sinh năm 1973; Mẹ: Trần Thị Thu H, sinh năm 1975 Vợ: Hà Thị C, sinh năm 1996; con Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo không bị giam giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ah Nguyễn Văn Q, sinh năm 1971; *(vắng mặt)*

STQ: Thôn X, xã P, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ah Hà Văn Đ, sinh năm 1971; *(có mặt)*

STQ: Thôn N, xã D, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Ah Hà Văn L, sinh năm 1973; *(vắng mặt)*

STQ: Thôn T, xã D, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

Ah Nguyễn Đình D, sinh năm 1972; *(có mặt)*

STQ: Thôn N, xã D, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 17/02/2019, Hoàng Văn H gọi điện thoại cho Hà Minh A rủ A đi trộm cắp gà chọi về nuôi và chó để đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do biết nhà Anh Nguyễn Văn Q ở Thôn X, xã P, huyện Yên Dũng có nuôi gà chọi và chó nên H đem theo 01 chiếc thòng lọng, 02 bao tải dứa, 01 cuộn băng dính và 01 chiếc đèn pin rồi bảo A đi đến nhà anh Q trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ ngày 18/02/2019, A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, BKS 98B2-532.99 chở H đi đến nhà anh Nguyễn Văn Q, khi đến nơi A chờ ở ngoài đường còn H đi qua bờ ruộng vào trong vườn nhà anh Q thì nhìn thấy ở trong vườn có 01 chuồng chó bằng sắt có cánh cửa cài then không khóa, bên trong có 02 con chó, 01 con chó màu vàng xám, 01 con chó màu vàng và ở gần chuồng chó có 04 chiếc lồng sắt, bên trong mỗi chiếc lồng đều có 01 con gà chọi, trong đó có 01 con gà lông màu tía, chân màu trắng; 01 con gà lông màu đen, chân màu vàng; 01 con gà lông màu xám, chân màu vàng; 01 con gà màu tía trắng xám, chân màu xanh. H nhấc lần lượt 04 chiếc lồng sắt lên và bắt 04 con gà cho vào trong bao tải dứa mang theo rồi đi ra phía cổng nhà anh Q thì nhìn thấy cổng không khóa chỉ cài then nên H quay lại mở cửa chuồng chó dùng thòng lọng mang theo cho vào cổ con chó lông màu vàng xám kéo ra ngoài, H mở cổng đi đến vị trí A đứng chờ bảo A chở đến nhà anh Hà Văn Đ ở Thôn N, xã D, thành phố Bắc Giang để bán chó và gửi gà ở nhà anh Đ. Trên đường đi, H cầm thòng lọng kéo lê con chó ở trên đường, khi thấy con chó bị mệt không kêu được thì H bảo A dừng xe rồi lấy băng dính mang theo quấn quanh miệng con chó cho vào chiếc bao tải dứa còn lại, sau đó H bảo A tiếp tục chở đến nhà anh Đ, khi gần đến nhà anh Đ thì H vứt chiếc thòng lọng xuống ruộng ở gần đó. Khoảng 3 giờ cùng ngày, H đem 01 cuộn bằng dính, 01 đèn pin, 01 bao tải đựng chó và 01 bao tải đựng gà vào trong nhà anh Đ thì bị anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1972 ở Thôn N, xã D, thành phố Bắc Giang là bạn của anh Q phát hiện đã gọi điện thoại thông báo cho anh Q biết, thấy vậy H đi ra ngoài và bảo A đi về. Sau đó anh Q đã đến nhà anh Đ nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp đem về nhà.

Ngày 18/02/2019, anh Q đã làm đơn trình báo Công an huyện Yên Dũng. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã tiến hành kiểm tra trọng lượng những con gà và con chó của anh Q bị H và A trộm cắp, xác định 01 con gà chọi lông màu tía, chân màu trắng có trọng lượng 3,1 kg; 01 con gà chọi lông màu đen, chân màu vàng có trọng lượng 2,5 kg; 01 con gà chọi lông màu xám, chân màu vàng có trọng lượng 2,3 kg; 01 con gà chọi lông màu tía trắng xám, chân màu xanh trọng lượng 2,4 kg; 01 con chó lông màu vàng xám trọng lượng 16 kg.

Ngày 18/02/2019, Hà Minh A đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng làm việc và khai nhận đã cùng H trộm cắp tài sản ở nhà anh Q, đồng thời giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell là điện thoại của A mà H đã liên lạc với A để rủ nhau đi trộm cắp tài sản.

Ngày 19/02/2019, Hoàng Văn H đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú và khai nhận 01 chiếc thòng lọng, 02 bao tải dứa, 01 cuộn băng dính và 01 chiếc đèn pin là của anh Hà Văn Đ cho mượn và anh Đ có biết những con gà và con chó H đem đến là tài sản trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra đã thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám là điện thoại H đã sử dụng liên lạc với A để rủ nhau đi trộm cắp tài sản.

Ngày 27/02/2019, anh Hà Văn Đ giao nộp cho cơ quan điều tra 02 chiếc bao dứa, 01 chiếc đèn pin màu đen, 01 cuộn băng dính màu đen là những đồ vật H đã để lại ở nhà Ah.

Ngày 19/02/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công A huyện Yên Dũng có Yêu cầu định giá tài sản để xác định giá trị tài sản mà H và A trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 19/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: "*01 con gà chọi lông màu tía, chân màu trắng trọng lượng 3,1kg; 01 con gà chọi lông màu đen, chân màu vàng có trọng lượng 2,5 kg; 01 con gà chọi lông màu xám, chân màu vàng có trọng lượng 2,3 kg; 01 con gà chọi lông màu tía trắng xám, chân màu xAh trọng lượng 2,4 kg; 01 con chó lông màu vàng xám trọng lượng 16 kg có giá trị là 2.450.900 đồng*".

Đối với anh Hà Văn Đ không thừa nhận đã cho H mượn những đồ vật như H đã khai và khai không biết những tài sản H đem đến là tài sản H trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra đã cho H và anh Đ đối chất nhưng anh Đ vẫn không thừa nhận, ngoài lời khai của H không có chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn Q đã nhận lại tài sản, đã được H và A tự nguyện bồi thường 1.500.000đ, anh không yêu cầu H và A phải bồi thường thêm và anh có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sư cho H và A.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 con gà lông màu tía, chân màu trắng; 01 con gà lông màu đen, chân màu vàng; 01 con gà lông màu xám, chân màu vàng; 01 con gà màu tía trắng xám, chân màu xanh và 01 con chó lông màu vàng xám; 02 chiếc bao dứa, 01

chiếc đèn pin màu đen, 01 cuộn băng dính màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280.

Về chiếc thòng lọng H khai đã vứt ở trước cửa nhà anh Đ, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được

Đối với 04 con gà chọi và 01 con chó anh Q đã nhận lại và không có yêu cầu gì, các vật chứng còn lại đã được thu giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-532.99 mà A đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản là của anh Hà Văn L, sinh năm 1973 ở Thôn T, xã D, thành phố Bắc Giang là bố của A, anh Lực không biết việc A sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSYD ngày 24/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H, Hà Minh A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Hà Minh A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i và điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm a khoản 1, khoản 2 điều 47, Điều 65; Điều 17 và điều 58 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử phạt:

Hoàng Văn H từ 08 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hà Minh A từ 06 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao các bị cáo cho UBND nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong trong thời gian thử thách.

Vật chứng vụ án: 02 chiếc bao dứa, 01 chiếc đèn pin màu đen, 01 cuộn băng dính màu đen cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell thu giữ của Hà Minh A, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 thu giữ của Hoàng Văn H là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Trả cho anh Hà Văn L, sinh năm 1973 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-532.99.

Trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Văn Q đã đã nhận lại tài sản và đã được H, A bồi thường 1.500.000đ, đến nay anh Q không yêu cầu H, A phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Khoảng 02 giờ ngày 18/02/2019, tại nhà anh Nguyễn Văn Q ở Thôn X, xã P, huyện Yên Dũng. Hoàng Văn H và Hà Minh A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 04 con gà chọi và 01 con chó, trong đó: 01 con gà chọi lông màu tía, chân màu trắng có trọng lượng 3,1 kg; 01 con gà chọi lông màu đen, chân màu vàng có trọng lượng 2,5 kg; 01 con gà chọi lông màu xám, chân màu vàng có trọng lượng 2,3 kg; 01 con gà chọi lông màu tía trắng xám, chân màu xanh trọng lượng 2,4 kg; 01 con chó lông màu vàng xám trọng lượng 16 kg rồi đem đến nhà anh Hà Văn Đ ở Thôn N, xã D, thành phố Bắc Giang để bán chó và gửi gà ở nhà anh Đ thì bị phát hiện. Tổng tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 2.450.900 đồng *(Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn chín trăm đồng)*. Anh Nguyễn Văn Q đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu H và A phải bồi thường.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với: Thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với biên bản về người phạm tội ra tự thú, lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và vật chứng đã được thu giữ, đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo phạm tội: **"**Trộm cắp tài sản", tội được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi cố ý. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm từ trước, Bị cáo H là người rủ rê, lôi kéo A đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi pham tội, bị cáo A thực hiện với vai trò đồng phạm giúp sức, do vậy khi xem xét quyết định hình phạt cần xử phạt bị cáo H có mức án cao hơn bị cáo A.

[5] Xết về nhân thân của từng bị cáo thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, ngay sau khi bị phát hiện các bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, hành vi của các bị cáo gây thiệt hại không lớn, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i và điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo tuổi đời còn trẻ, không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình, do vậy miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối với anh Hà Văn Đ khai không biết những tài sản H đem đến là tài sản H trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra đã đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ, tuy nhiên anh Đ vẫn không thừa nhận, ngoài lời khai của H không có chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamha – Exciter có biển kiểm soát 98B2-532.99 mà A đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản là của anh Hà Văn L, sinh năm 1973 ở Thôn T, xã D, thành phố Bắc Giang là bố của A, anh L không biết việc A sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho anh L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 04 con gà chọi và 01 con chó anh Q đã nhận lại và không có yêu cầu gì do vậy không đặt ra giải quyết.

Đối với 02 chiếc bao dứa, 01 chiếc đèn pin màu đen, 01 cuộn băng dính màu đen bị cáo H lấy tại nhà anh Đ, tại phiên tòa anh Đ không xin lại, đồng thời là công cụ phạm tội có giá trị không lớn, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell thu giữ của Hà Minh A, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 thu giữ của Hoàng Văn H là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc thòng lọng, cơ quan điều tra đã truy tìm tang vật nhưng không thu giữ được do vậy không đặt ra giải quyết.

Trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Văn Q đã đã nhận lại tài sản và đã được H, A tự nguyện bồi thường 1.50.000đ, đến nay anh không yêu cầu H, A phải bồi thường thêm nên không đặt ra giải quyết.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Hoàng Văn H, Hà Minh A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i và điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm a khoản 1, khoản 2 điều 47, Điều 65; Điều 17 và điều 58 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử phạt:

Hoàng Văn H 07 *(Bẩy)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hà Minh A 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Văn H, Hà Minh A cho UBND xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc bao dứa, 01 chiếc đèn pin màu đen, 01 cuộn băng dính màu đen.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell của Hà Minh A, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của Hoàng Văn H.

Trả cho anh Hà Văn L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamha – Exciter có biển kiểm soát 98B2-532.99.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng)

- Trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Án phí: Bị cáo Hoàng Văn H, Hà Minh A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã D;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh